

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2017/DS-ST

Ngày: 14/4/2017

V/v: Tranh chấp “*Kiện đòi tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG-THÁP CHÀM
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Trần Văn Bình

2/. Trần ngọc Minh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Hoàng Hải - cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2017 tại hội trường xử án, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 93/2016/TLST- DS, ngày 18 tháng 10 năm 2016 về việc: “*Kiện đòi tài sản*”

theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2017/QĐST-DS, ngày 03 tháng 03 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2017/QĐHPT, ngày 20/3/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn, thương mại và dịch vụ TN công ty TNHH, TM&DV TN).

Địa chỉ: Số 171, đường T, phường P, thành phố Phan Rang, Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Trần Như Anh K; sinh năm 1994

Địa chỉ cư trú: 009/1 C.Đ, XT, thành phố Đ, Lâm Đồng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn(văn bản ủy quyền ngày 10/04/2017) (*Có mặt*);

- *Bị đơn*: Ông Trần Quốc P, sinh năm 1995 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: 09/29/22/12, đường Đ, phường T, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện; trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn trình bày:*

Vào tháng 7 năm 2015, Ông Trần Quốc P, sinh năm 1995. Hiện cư ngụ tại 09/29/22/12, đường Đ, phường T, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh

Thuận được công ty TNHH, TM&DV TN nhận vào làm tiếp thị cho công ty đến tháng 01/2016 thì nghỉ việc. Trong quá trình làm việc ông P đã nhận hóa đơn và thu tiền của khách hàng nhưng khi về công ty ông P báo là chưa thu được tiền. Số tiền ông P chiếm đoạt là: 13.720.740đ. Sau khi ông P chiếm đoạt tiền của Công ty không trả lại, công ty TNHH, TM&DV TN đã trực tiếp gặp và làm việc với ông P để yêu cầu trả lại tiền và ông P đã cam kết với sự bảo lãnh của mẹ ruột ông P là bà Huỳnh Thị Đ về việc sẽ trả lại toàn bộ số tiền mà P chiếm đoạt chưa trả cho công ty TNHH, TM&DV TN. Do ông P không trả tiền đã thu của khách hàng cho Công Ty nên số tiền 2.094.000đ lương tháng 01/2016 của ông P công ty TNHH, TM&DV TN đã trừ vào số tiền mà ông P chưa trả lại cho công ty. Tại phiên tòa hôm nay, công ty TNHH, TM&DV TN xác định chỉ khởi kiện yêu cầu ông Trần Quốc P còn phải trả lại cho công ty là: 11.626.740đ (13.720.740đ - 2.094.000đ = 11.626.740đ). Công ty TN không yêu cầu tính lãi xuất đối với số tiền trên kể từ ngày ông P chậm trả nợ cho đến nay.

* *Bị đơn:* Ông Trần Quốc P mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án của Tòa án TP. Phan Rang - Tháp Chàm; các giấy báo triệu tập về việc giải quyết vụ án cũng như các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng Ông P đều vắng mặt không có lý do.

- Ngày 15/11/2016 Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án số: 93/2016/TLST-DS; ngày 30/11/2016, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm đã tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ lần 1; ngày 29/12/2016 Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang -Tháp Chàm đã tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ lần 2. Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm đã tổng đạt toàn bộ các văn bản pháp lý trên cho ông Trần Quốc P thông qua bà Huỳnh Thị Đ, mẹ ruột của Trần Quốc P và bà Đ đã cam kết giao lại cho P toàn bộ giấy tờ và tài liệu Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm đã tổng đạt cho ông P. Bà Huỳnh Thị Đ là mẹ ruột của ông Trần Quốc P. Hiện nay bà Đ sống chung nhà với ông P. Nhưng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thụ lý vụ án, ông Trần Quốc P vẫn không nộp cho Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện là công ty TNHH, TM&DV TN và cũng không có đơn xin gia hạn. Đồng thời, ông Trần Quốc P cũng đều vắng mặt đối với hai phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải của Tòa án.

- Ngày 03/3/2017 Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:01/2017/QĐST- DS, ngày 03/3 /2017 cho ông Trần Quốc P, nhưng ông P đã vắng mặt tại phiên tòa ngày 20/3/2017 không có lý do;

- Ngày 20/3/2017 Tòa án đã tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa số:01/2017/QĐST - DS ngày 20 /3 /2017 và thông báo cho ông P biết thời gian và địa điểm mở lại phiên tòa lần thứ 2, nhưng Ông P vẫn tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa ngày 14/4/2017.

- *Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:*

Về mặt thủ tục tố tụng do Tòa án thực hiện từ lúc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ đến khi đưa vụ án ra xét xử đều được tiến hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, ông Trần Quốc P mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Trần Quốc P là phù hợp pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa thống nhất với phần thủ tục tố tụng mà Tòa án thành phố Phan Rang – Tháp Chàm đã thực hiện và không có ý kiến bổ sung hoặc kiến nghị.

Phần nội dung, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH, TM&DV TN

Buộc ông Trần Quốc P phải có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH, TM&DV TN với tổng số tiền là: 11.626.740đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe Kiểm sát viên phát biểu ý kiến. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện là: *“Tranh chấp kiện đòi tài sản”*.

1./ Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn Ông Trần Quốc P đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Quốc P theo luật định.

2./ Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, nhận thấy: công ty TNHH, TM&DV TN, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4500222022 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 11/8/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 05/03/2014 có tiếp nhận ông Trần Quốc P vào làm việc tại công ty TNHH, TM&DV TN từ tháng 07/2015 đến tháng 01/2016 với vai trò là nhân viên tiếp thị của công ty. Theo kết quả đối chiếu dư nợ cuối ngày 08/01/2016 có chữ ký xác nhận của Trần Quốc P thì Số tiền P đã nhận của khách hàng nhưng chưa thanh toán lại cho công ty TN là 13.720.740đ. Do P không trả lại tiền cho Công ty và nghỉ việc nên Công ty TNHH, TM&DV TN đã trừ tiền lương tháng 01/2016 là 2.094.000đ của P vào số tiền mà P còn nợ công ty. Tại phiên tòa hôm nay, Công ty TNHH, TM&DV TN xác định chỉ yêu cầu ông Trần Quốc P phải có trách nhiệm trả lại cho Công ty số tiền là 11.626.740đ (13.720.740đ - 2.094.000đ = 11.626.740đ) ngoài ra không còn yêu cầu nào khác. Các tài liệu chứng cứ mà Công ty TNHH, TM&DV TN cung cấp cho Tòa án gồm: đơn xin việc của Trần Quốc P; Giấy cam kết bảo lãnh của bà Huỳnh Thị Đ (mẹ ruột của Trần Quốc P) đối với việc trả khoản tiền mà P chưa trả cho công ty TNHH, TM&DV TN; 01 biên bản đối chiếu dư nợ cuối, ngày 08/01/2016 có chữ ký xác nhận của ông Trần Quốc P.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án TP. Phan Rang – Tháp Chàm đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Trần Quốc P. Trong văn bản thông

báo thụ lý vụ án số: 93/2016/TBTL-VA, ngày 18/10/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm đã tổng đạt cho ông Trần Quốc P do mẹ ruột của ông P là bà Huỳnh Thị Đ ký nhận và cam kết giao lại cho con trai là Trần Quốc P, trong đó ghi rõ: “ Công ty TNHH, TM&DV TN yêu cầu ông Trần Quốc P phải trả số tiền là 11.626.740đ ... Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này, người được thông báo phải nộp(gửi) cho Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo(nếu có). Trong trường hợp cần gia hạn thì phải có đơn xin gia hạn gửi cho Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm nêu rõ lý do để Tòa án xem xét”. Nhưng từ khi nhận được thông báo thụ lý vụ án đến nay, ông Trần Quốc P vẫn không nộp cho Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện là công ty TNHH, TM&DV TN và cũng không có đơn xin gia hạn. Tòa án đã nhiều lần trực tiếp đến nhà ông Trần Quốc P nhưng không gặp được ông P. Bà Huỳnh Thị Đ (mẹ ruột của Trần Quốc P) cho biết: P đi làm từ sáng đến tối mới về. Các giấy tờ mà Tòa án giao cho bà nhận bà đều giao lại cho P. Nhưng do P bận nên không đến Tòa được. Như vậy, chứng tỏ rằng: ông Trần Quốc P là người xem thường pháp luật, cố tình gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án. Điều này cũng thể hiện ông P đã tự mình từ bỏ các quyền tố tụng mà pháp luật quy định đối với đương sự và việc công ty TNHH, TM&DV TN kiện đòi số tiền: 11.626.740đ (Mười một triệu, sáu trăm hai mươi sáu ngàn, bảy trăm bốn mươi đồng) là có cơ sở, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

Công ty TNHH, TM&DV TN không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên kể từ ngày ông Trần Quốc P chậm trả đến nay nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3/. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông Trần Quốc P phải chịu 581.337 (năm trăm tám mươi một ngàn, ba trăm, ba mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 điều 26, điểm a, khoản 1 điều 35, khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228, Điều 146; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 166 Bộ luật dân sự; khoản 2, điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH, TM&DV TN

Buộc ông Trần Quốc P phải có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH, TM&DV TN với tổng số tiền là: 11.626.740đ (Mười một triệu, sáu trăm hai mươi sáu ngàn, bảy trăm bốn mươi đồng).

- Về án phí:

Ông Trần Quốc P phải chịu 581.337đ (năm trăm tám mươi một ngàn, ba trăm, ba mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty TNHH, TM&DV TN không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Công ty TNHH, TM&DV TN số tiền 290.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0011325, ngày 12/10/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Phan Rang-TC;
- THADS TP. Phan Rang- TC;
- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Hồng

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Phan Rang-TC;
- THADS TP. Phan Rang- TC;
- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Hồng

